

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2022/HS-PT

Ngày: 19/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lê;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Hải An, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 775A/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2021; do có kháng cáo của bị cáo Đinh Xuân A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

* *Bi cáo có kháng cáo:*

Đinh Xuân A, sinh ngày 01/8/1994 tại huyện C3, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn X và bà Nguyễn Thị S; có vợ Vũ Nữ Z và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vũ Văn D, Luật sư Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

* Ngoài ra còn có: Các bị cáo Bùi Thị A1, Trần Thanh A2 và Khuất Văn A3; một số bị hại; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do việc kinh doanh thua lỗ dẫn đến vay nợ tiền của nhiều người, nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019, Bùi Thị A1 đã có hành vi lừa đảo bằng việc thuê xe ô tô tự lái của 21 người, sau đó tự mình hoặc nhờ các bị cáo khác đem đi bán hoặc cầm cố để lấy tiền. Đinh Xuân A sau khi nhận được xe do bị cáo A1 cầm cố đã cùng với Trần Thanh A2 và Mai Đức A4 làm giấy tờ, biển số xe giả của 03 xe ô tô để bán xe cho người khác để chiếm đoạt của 03 bị hại tổng số tiền 1.310.000.000đ, hành vi cụ thể như sau:

1. Thông qua Bùi Minh B, anh Trần Công B1 đã cho Bùi Thị A1 thuê chiếc xe ô tô nhiều lần. Ngày 10-5-2019, Bùi Thị A1 đặt vấn đề thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát 12A-079.71 của Trần Công B1 trong thời hạn 03 ngày, thỏa thuận giá thuê xe là 1.400.000 đồng/ngày. Đến hạn trả xe, Bùi Thị A1 lấy lý do cần thuê xe tiếp trong thời hạn 30 ngày để cho khách thuê đi du lịch đường dài và thanh toán tiền thuê xe trước đó là 4.200.000 đồng; Trần Công B1 đồng ý cho thuê với giá 1.500.000 đồng/ngày. Đến ngày 13/6/2019, Trần Công B1 gọi điện đòi lại xe, Bùi Thị A1 nói khách đi chưa về; sau đó thông báo đã đem xe đi cầm cố rồi tắt điện thoại.

Sau khi thuê được xe, Bùi Thị A1 cầm cố chiếc xe cho đối tượng tên Nguyễn Văn B2, chủ quán cà phê tại số 57, đường C, phường C, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Bùi Thị A1 không nhớ được Nguyễn Văn B2 đưa cho bao nhiêu tiền. Sau đó, Nguyễn Văn B2 đem đi cầm cố với Đinh Xuân A được 230.000.000 đồng. Đinh Xuân A đưa cho Bùi Thị A1 215.000.000 đồng, Đinh Xuân A cắt lãi 15.000.000 đồng trong thời hạn 15 ngày. Sau khi nhận cầm cố chiếc xe trên, Đinh Xuân A đã cùng với Trần Thanh A2 và Mai Đức A4 làm giả giấy tờ gồm căn cước công dân dán ảnh chụp Trần Thanh A2 nhưng lấy tên Nguyễn Hải B3 và giấy đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Hải B3, sau đó đem bán cho Nguyễn Văn B4 với giá 350.000.000 đồng.

Sau khi kiểm tra định vị cài đặt trên xe và đi tìm, Trần Công B1 phát hiện chiếc xe ô tô được lắp biển kiểm soát 30E-923.84 để ở nơi tạm trú của Nguyễn Văn B4 nên đã báo Công an tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-923.84, qua tra cứu xác định đây là biển kiểm soát của xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ C300 do Nguyễn Thị B5 là chủ sở hữu.

Tại Biên bản định giá tài sản số 152/ĐGTSTT ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xác định trị giá xe ô tô của Trần Công B1 là 367.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 99/KLGD-PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 640769 mang tên chủ xe Nguyễn Hải B3 gửi giám định là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8634619 chứng nhận kiểm định cho xe ô tô con nhãn hiệu, số loại TOYOTA FORTUNER mang biển kiểm soát 30E-923.84 gửi giám định là giấy chứng nhận kiểm định giả; căn cước công dân số

001090288161 mang tên Nguyễn Hải B3 gửi giám định là Căn cước công dân giả.

2. Anh Hoàng Lâm B6 đứng tên chủ sở hữu chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 12C-173.15. Ngày 30/5/2019, Bùi Thị A1 điện thoại đặt vấn đề thuê xe với giá 1.600.000 đồng/ngày, nhưng Hoàng Lâm B6 không đồng ý nên Bùi Thị A1 điện thoại cho vợ Hoàng Lâm B6 hỏi thuê với giá 1.800.000 đồng/ngày, vợ Hoàng Lâm B6 đồng ý và bảo Hoàng Lâm B6 cho Bùi Thị A1 thuê xe. Sau đó, Bùi Thị A1 cùng Nguyễn Khắc B7 đến nhà Hoàng Lâm B6 làm thủ tục thuê xe trong thời gian từ 05 đến 10 ngày, Bùi Thị A1 đã trả trước 9.000.000 đồng và nói thuê xe cho Công an Hà Nội dùng để đánh án. Sau đó, Nguyễn Khắc B7 điều khiển xe đến Thành phố Hà Nội cho Bùi Thị A1. Đến hạn trả xe, Hoàng Lâm B6 điện thoại nhiều lần nhưng Bùi Thị A1 khất lần không trả nên đi tìm thì phát hiện xe ô tô đang mang biển kiểm soát giả 30F-190.55 để tại bãi đỗ xe thuộc phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe ô tô, khi đó đang do Vũ Việt B8 quản lý. Vũ Việt B8 khai xe ô tô này là của Phạm Thị B9 gửi. Phạm Thị B9 khai mua chiếc xe ô tô này của Đinh Khắc B10. Quá trình điều tra xác định ảnh của Đinh Khắc B10 đứng tên trên giấy đăng ký xe là của đối tượng tên Đạt (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở tỉnh Lào Cai, hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch.

Sau khi thuê được xe của Hoàng Lâm B6, Bùi Thị A1 đem cầm cố chiếc xe này với Đinh Xuân A và Nguyễn Cao B11 (không rõ địa chỉ cụ thể) quê ở huyện Lý Sơn, tỉnh Thái Bình. Đinh Xuân A đưa cho Bùi Thị A1 tiền cầm cố của chiếc xe này và chiếc xe ô tô của Trần Công B1 nêu trên. Sau khi nhận cầm cố chiếc xe ô tô của Hoàng Lâm B6 từ Bùi Thị A1, Đinh Xuân A cùng với Mai Đức A4 làm giả giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Lâm B6, dán ảnh của đối tượng tên Đạt trú tại tỉnh Lào Cai và bán cho bà Phạm Thị B9 với giá 500.000.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản số 145/ĐGTSTT ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xác định trị giá xe ô tô của Hoàng Lâm B6 là 656.000.000 đồng.

3. Anh Hoàng Văn B12 đứng tên chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND i10, biển kiểm soát 12A - 093.56. Ngày 05/6/2019, Bùi Thị A1 điện thoại nhờ Trần Quốc B13 (bị hại trong vụ án) tìm thuê 01 chiếc xe nhãn hiệu HUYNDAI GRAND i10 để Bùi Thị A1 cho khách thuê trong thời hạn 05 ngày. Trần Quốc B13 gọi điện thoại cho người quen là Hoàng Văn B12 hỏi thuê xe, Hoàng Văn B12 đồng ý cho thuê với giá 700.000 đồng/ngày. Ngày 06/6/2019, Bùi Thị A1 đến nhà Hoàng Văn B12 nhận xe và thuê Nguyễn Khắc B7 điều khiển xe ô tô nói trên đến Thành phố Hà Nội giao cho Bùi Thị A1 để cầm cố chiếc xe này cho Đinh Xuân A. Sau khi nhận được xe, Đinh Xuân A chụp ảnh chân dung của Trần Thanh A2 để gửi cho Mai Đức A4 làm giả giấy tờ của xe ô tô mang biển kiểm soát 30F - 200.39, đứng tên Nguyễn Minh B14. Sau đó, chỉ đạo Trần Thanh A2 cùng các đối tượng tên Trung, Hậu (không rõ họ, địa chỉ) và Nguyễn Văn B15 đem xe bán cho Đặng Văn B16 với giá 270.000.000 đồng.

Nguyễn Văn B15 ban đầu khai nhận được Mai Đức A4 và Đinh Xuân A bảo Nguyễn Văn B15 cùng Trần Thanh A2 đi cầm cố chiếc xe này, tại cơ quan điều tra Đinh Xuân A không thừa nhận. Cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất giữa Nguyễn Văn B15 và Đinh Xuân A, Nguyễn Văn B15 thay đổi một phần lời khai.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ được chiếc xe khi Nguyễn Đức B17 đang sử dụng; Nguyễn Đức B17 khai mượn chiếc xe này của Phạm Anh B18; Phạm Anh B18 khai đây là xe của Đặng Văn B16 do anh B18 mượn.

Kết quả tra cứu xác định số máy và số khung xe ô tô mang biển kiểm soát 12A - 093.56 trùng khớp với số máy, số khung xe ô tô của Hoàng Văn B12 nêu trên; còn biển kiểm soát 30F - 200.39 là biển đăng ký xe ô tô HUYNDAI GRAND i10 của chủ xe là Vũ Thùy B19.

Tại Kết luận giám định số 2635 ngày 08/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 343311, mang tên Nguyễn Minh B14, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, biển kiểm soát 30F-200.39 và căn cước công dân số 001090002852 mang tên Nguyễn Minh B14 là giả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐGTSHS ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xác định trị giá xe ô tô của Hoàng Văn B12 là 416.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 02/6/2019, Bùi Thị A1 đã thuê của anh Hoàng Trung B20 xe ô tô INOVA, biển kiểm soát 30A-615.43 với giá thỏa thuận là 800.000đ/ngày. Sau khi thuê được xe, Bùi Thị A1 được Đinh Xuân A giới thiệu cầm cố với Nguyễn Hồng B21 được 150.000.000 đồng. Do không thấy Bùi Thị A1 đến chuộc lại xe, Nguyễn Hồng B21 yêu cầu Đinh Xuân A lấy xe về và trả tiền cầm cố. Sau đó, Đinh Xuân A đem bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch thông qua người môi giới là Nguyễn Văn B22. Nguyễn Văn B22 đã bán lại cho Đặng Thế B23. Theo Đặng Thế B23 cho biết khi mua xe thì được Nguyễn Văn B22 đưa cho giấy đăng ký xe, đăng kiểm xe (bản gốc) mang tên Vũ Hải B24 và hợp đồng mua bán xe (đã được công chứng) giữa Kiều Văn B25 và Vũ Hải B24. Sau đó, Đặng Thế B23 bán lại cho Lê Văn B26. Tiếp theo Lê Văn B26 bán lại cho Nguyễn Bá B27 và Nguyễn Bá B27 bán lại cho Tong Xing B28. Đinh Xuân A và Nguyễn Hồng B21 khai thời điểm Đinh Xuân A bán xe, hai người này không biết đây là chiếc xe do Bùi Thị A1 thuê của người khác. Do không thấy Bùi Thị A1 đến lấy xe, Đinh Xuân A đã bán đi để thu hồi lại tiền.

Tại Biên bản định giá tài sản số 155/ĐGTSTT ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xác định trị giá xe ô tô của Hoàng Trung B20 là 190.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đinh Xuân A 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03

năm 06 tháng tù về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức”. Hình phạt chung buộc bị cáo Đinh Xuân A phải thi hành là 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 28/5/2020.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt các bị cáo khác trong vụ án với mức hình phạt từ 07 năm tù đến 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bản án còn buộc trách nhiệm dân sự, quyết định xử lý vật chứng, tuyên lãi suất chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/7/2021 bị cáo Đinh Xuân A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là đã cùng Mai Đức A4, Trần Thanh A2 Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức đối với chiếc xe ô tô đã bán cho Nguyễn Văn B4. Còn đối với việc Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức để Lừa đảo bán chiếc xe ô tô cho Đặng Văn B16, Phạm Thị B9, bị cáo đề nghị xem xét vai trò, mức độ tham gia của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ gia đình nộp tiền để khắc phục hậu quả, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đã cùng với các bị cáo khác làm giả giấy tờ để lừa bán 03 chiếc xe chiếm đoạt tiền của bị hại; khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, không oan; tại cấp phúc thẩm tuy bị cáo có xuất trình thêm tài liệu là biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm 36.500.000đ và 10.000.000đ để khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, nhưng với tình tiết này không đáng kể so với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo A trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến tranh luận về các tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, với mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc; đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Xuân A cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; nhưng bị cáo đề nghị xem xét vai trò của bị cáo đối với chiếc xe ô tô bán cho chị Phạm Thị B9. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo Bùi Thị A1, Trần Thanh A2 có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đối chất tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại Nguyễn Văn B4, Đặng Văn B16, Phạm Thị B9; lời khai ban đầu có trong hồ sơ vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B15 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đối chiếu những lời khai này thấy cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là các kết luận giám định. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 6 năm 2019, khi được Bùi Thị A1 cầm cổ tài sản, nhằm mục đích có tiền để tiêu xài Đinh Xuân A đã cùng với Trần Thanh A2, Mai Đức A4 làm giả giấy tờ đăng ký xe, biển kiểm soát xe giả để lừa bán cho những người bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền 1.310.000.000đ. Với những hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Xuân A về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt trên 500 triệu đồng và dùng tài liệu hoặc giấy tờ giả để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước; còn gây hoang mang, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án; cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ông ngoại của bị cáo được tặng huân chương kháng chiến. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ, không cao. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động với gia đình để nộp tiền khắc phục hậu quả; tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình biên lai thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 36.500.000đ là tiền án phí sơ thẩm và 10.000.000đ để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại chứng tỏ bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, nên cần ghi nhận làm căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Cần ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để thi hành án cho bị hại.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; ghi nhận bị cáo đã nộp đủ 36.500.000đ án phí sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Xuân A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đinh Xuân A 12 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (là ngày 28/5/2020).

Ghi nhận bị cáo Đinh Xuân A đã nộp số tiền 10.000.000đ để bồi thường cho bị hại và nộp 36.500.000đ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo các biên lai số 0000281 và 0000282 cùng ngày 15/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí: Bị cáo Đinh Xuân A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSPA, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm